

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2021/HS-ST
Ngày: 30/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG -TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân; Bà Nguyễn Thị Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 09/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/TLST-HS ngày 20/7/2021 đối với:

- *Bị cáo: Vũ Thị S* - sinh năm 1968; Giới tính: Nữ; ĐKKHKT và chỗ ở: số 7/99 phố P, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 ; Con ông: Vũ Hữu C – đã chết và bà Phạm Thị B – sinh năm 1935; Chồng: Nguyễn Văn Th – sinh năm 1961, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có 02 con, lớn sinh năm 1991 và nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 07 ngày 16/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 30/3/2009, ra trại ngày 06/8/2010; Bản án số 45 ngày 31/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 31/3/2014, ra trại ngày 16/12/2015; Bản án số 55 ngày 26/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; nộp án phí ngày 14/12/2016, ra trại ngày 11/11/2018; Bị tạm giữ từ ngày 22/4/2021 chuyển tạm giam từ ngày 23/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa).*

**Người làm chứng:*

- Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu 10, phường H, thành phố D, tỉnh Hải Dương – Vắng mặt

- Ông **Phạm Văn V**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu 6, phường C, thành phố D, tỉnh Hải Dương – Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Minh P, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 7/99 phố P, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/4/2021, S điều khiển xe máy điện màu sơn trắng biển số 34MĐ1- 285.92 ra khu vực rìa đường tàu cầu Phú Lương cũ thuộc địa phận phường C, thành phố D mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây S gặp và mua được của người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 100.000 đồng, rồi cầm đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi S đi đến khu vực trước cửa số nhà 55 phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí dưới đất nơi S đang đứng 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng (0,5x1)cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. S khai nhận đó là ma túy loại Heroine mua để sử dụng, S vừa thả từ trên tay xuống đất mục đích tránh bị phát hiện. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của ông Lê Văn và anh Phạm Văn V.

Tại Kết luận giám định số 224/KLGD- PC09 ngày 24/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng thu giữ của Vũ Thị S gửi đến giám định có khối lượng là 0,179g là ma túy, loại Heroine

Về vật chứng: Đối với 0,101g Heroine và 01 mảnh giấy màu trắng có in chữ hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 224/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là chất Nhà nước cấm lưu hành sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện màu sơn trắng biển số 34MĐ1- 285.92 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Minh P.

Tại Cáo trạng số 103/CT-VKSTPHD ngày 08/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Vũ Thị S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội danh và điều luật là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, bị cáo không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì mới tại phiên tòa hôm nay và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc. Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung; Đề nghị xử lý vật chứng, án phí;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Vũ Thị S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 22/4/2021 tại khu vực trước cửa số nhà 55 đại lộ Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Hải Dương, Vũ Thị S có hành vi cất giấu trái phép 0,179g là ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị Công an Thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện Nhà nước cấm sản xuất, quản lý và sử dụng, nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc bị cáo cất giữ trái phép 0,179g Heroine là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ; bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, làm suy kiệt sức khỏe, gây ra nhiều bệnh tật và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, là đối tượng nghiện ma túy, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành đúng pháp luật và phòng

ngừa chung trong xã hội. Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo là lao động tự do, nhiều lần bị xét xử về tội ma túy. Tuy đều đã chấp hành xong các bản án và được xóa án tích, nhưng vẫn nghiện ma túy và nay lại phạm tội về ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với 0,101g Heroine đựng trong 01 mảnh giấy màu trắng có in chữ hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 224/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe máy điện sơn màu trắng, biển số 34MĐ1- 285.92 do S điều khiển; quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Minh P, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số 7/99 phố P, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Chị P cho S mượn nhưng không biết việc S sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị P, chị P nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và các văn bản quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra không làm rõ được họ tên, địa chỉ, hành vi cụ thể đối tượng bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xử lý;

[8]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thị S 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (22/4/2021).

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,101g Heroine và 01 mảnh giấy màu trắng có in chữ hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 224/KLGD-PC09 có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 13/7/2021*).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng

